

Phú Riềng, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Số: 16/2022/QĐ-CNKQHG

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện ông Lê Xuân T, người bị kiện ông Nguyễn Văn Thái A;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 11 năm 2022 của ông Lê Xuân T;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - + Người khởi kiện: Ông **Lê Xuân T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn t 2, Xã B, Huyện B, Tỉnh Bình Phước.
 - + Người bị kiện: Ông **Nguyễn Văn Thái A**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn T, Xã L, Huyện P, tỉnh Bình Phước.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về nợ vay và nghĩa vụ thanh toán: Ông Nguyễn Văn Thái A có nghĩa vụ cá nhân trả cho ông Lê Xuân T số tiền gốc 60.500.000 đồng, tiền lãi 6.000.000 đồng. Tổng cộng **66.500.000 đồng** (Sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Văn Thái A có nghĩa vụ trả theo đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Từ ngày 12/12/2022 đến ngày 12/03/2023, ông A có nghĩa vụ trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- + Đợt 2: Từ ngày 12/3/2023 đến ngày 12/6/2023, ông A có nghĩa vụ trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- + Đợt 3: Từ ngày 12/6/2023 đến ngày 12/9/2023, ông A có nghĩa vụ trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- + Đợt 4: Từ ngày 12/9/2023 đến ngày 12/12/2023, ông A có nghĩa vụ trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- + Đợt 5: Từ ngày 12/12/2023 đến ngày 12/3/2024, ông A có nghĩa vụ trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- + Đợt 6: Từ ngày 12/3/2024 đến ngày 12/6/2024, ông An có nghĩa vụ trả số nợ còn lại 16.500.000 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Thái A vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận thì được coi là vi phạm toàn bộ nghĩa vụ và ông Lê Xuân T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành thi hành án buộc ông A trả toàn bộ số nợ nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ông Lê Xuân T thống nhất với nội dung thỏa thuận nêu trên và không yêu cầu người nào khác liên đới với ông An trả khoản tiền nêu trên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện P;
- CC THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ hòa giải.

THẨM PHÁN

Đỗ Tấn Trường